

Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Xuân H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn:

Anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H có 02 (hai) con chung tên là Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/10/2010 và Lê Xuân Uy L, sinh ngày 29/3/2013.

Anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao con chung tên là Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/10/2010 và Lê Xuân Uy L, sinh ngày 29/3/2013 cho anh Lê Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng (như nguyện vọng của các con chung) đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H thỏa thuận không ai pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

### *2.2 Về tài sản chung và các khoản nợ chung:*

Anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

### *2.3. Về án phí sơ thẩm:*

Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Anh Lê Xuân H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng); Chị Phan Thị H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng). Anh Lê Xuân H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm (cả phần của chị H) số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006224 ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Lê Xuân H được hoàn trả số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Trung Thực**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã C (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

